

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	482.38	↓ -1.04	-0.22%
KLGD (triệu ck)	56.88	↓ -19.96	-25.98%
GTGD (tỷ đồng)	880.92	↓ -312.12	-26.16%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -127.38	-70.37%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -121.81	-65.54%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.94	↓ -5.02	-56.06%
KL bán (triệu ck)	6.30	↑ 0.13	2.07%
Giá trị mua (tỷ đồng)	105.86	↓ -163.39	-60.68%
Giá trị bán (tỷ đồng)	148.91	↓ -22.63	-13.19%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.93	↓ -0.06	-0.10%
KLGD (triệu ck)	49.99	↓ -1.22	-2.39%
GTGD (tỷ đồng)	427.23	↑ 24.10	5.98%
Tổng cung (triệu ck)	95.90	↑ 7.37	8.32%
Tổng cầu (triệu ck)	84.56	↓ -22.61	-21.10%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.60	↑ 0.28	21.26%
KL bán (triệu ck)	2.77	↑ 2.15	345.67%
Giá trị mua (tỷ đồng)	48.46	↑ 30.82	174.63%
Giá trị bán (tỷ đồng)	61.02	↑ 51.68	553.57%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối	Thay Đổi	% Thay Đổi
PVN 10	853.43	↓ -5.57	-0.65
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	777.26	↑ 6.68	0.87
PVN ALLSHARE	755.66	↑ 6.45	0.86
PVN ALLSHARE HNX	538.7	↓ -0.29	-0.05
PVN ALLSHARE HSX	832.56	↑ 7.98	0.97
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1315.94	↓ -43.48	-3.2
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1000	↓ -7.04	-0.7
PVN Tài Chính	603.2	↑ 9.01	1.52
PVN Công Nghiệp	394.16	↓ -3.69	-0.93
PVN Dầu Khí	739.68	↑ 11.89	1.63
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	675.28	↓ -2.46	-0.36

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	482.38	↓ -0.22%	↓ -0.22%	↑ 37.82%
VN30-Index	562.10	↓ -0.70%	↓ -0.70%	↑ 45.89%
PVNAllshare HSX	832.56	↑ 0.97%	↑ 0.97%	↑ 61.70%
HNX-Index	62.93	↓ -0.10%	↓ -0.10%	↑ 10.81%
HNX30-Index	123.11	↑ 0.18%	↑ 0.18%	↑ 23.11%
PVNAllshare HNX	538.70	↓ -0.05%	↓ -0.05%	↓ -0.84%
PVNAllshare	755.66	↑ 0.86%	↑ 0.86%	↑ 46.66%
PVN 10	853.43	↓ -0.65%	↓ -0.65%	↑ 29.56%

Nhận định thị trường:

Theo báo cáo của Tổ điều hành thị trường trong nước (Bộ Công Thương), trong tháng 1, giá các mặt hàng tiêu dùng không có nhiều biến động, ngoại trừ một số mặt hàng thực phẩm tươi sống như rau xanh, thịt gia súc, gia cầm... Tuy nhiên, hàng hóa thực phẩm bắt đầu tăng giá do ảnh hưởng của thời tiết và các đơn vị cung ứng đang tập trung để đưa ra vào dịp Tết Nguyên đán nên nguồn cung trong giai đoạn này có phần bị thu hẹp. Dự báo, trong thời gian tới, các mặt hàng thiết yếu thị trường trong nước sẽ sôi động do các hoạt động mua sắm Tết, ảnh hưởng không nhỏ đến cơ cấu tính CPI tháng 2. Đồng thời, nếu các địa phương tiếp tục điều chỉnh giá dịch vụ y tế trong thời gian trước và sau Tết thì CPI sẽ tiếp tục tăng cao.

Về vấn đề lạm phát, trong báo cáo của HSBC về triển vọng kinh tế tháng 2/2013, ngân hàng này đánh giá tích cực về khả năng phục hồi của kinh tế Việt Nam khi đưa ra nhiều con số cho thấy sự thuận lợi, tuy nhiên vẫn tiếp tục cảnh báo về nguy cơ lạm phát.

Các dấu hiệu giao dịch cho thấy rằng thị trường có chiều hướng bị ảnh hưởng bởi yếu tố chu kỳ. Dòng tiền trong nước có dấu hiệu giảm dần (cả bên mua lẫn bên bán) khi kỳ nghỉ tết nguyên đán sắp tới gần. Điều này khiến thanh khoản thị trường giảm nhẹ và sức ảnh hưởng từ các giao dịch của khối ngoại lại càng nhiều hơn trong thời gian này.

Phiên hôm nay, NĐT NN chuyển trạng thái sang bán ròng nhẹ khi họ bán ròng hơn 2 triệu đơn vị trên HSX và gần 800 ngàn đơn vị trên HNX. Giá trị bán ròng chưa tới 50 tỷ đồng.

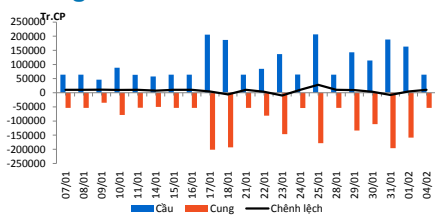
Ngưỡng kĩ thuật 490 điểm – một vùng tâm lý mà trong 6 tháng đầu năm 2012 VN-Index đã không thể vượt qua khu vực này – hiện là một trở ngại đối với VN-Index. Trong khu vực này có tính chất kĩ thuật là một ngưỡng tâm lý, cùng với sự sụt giảm giao dịch của các nhà đầu tư sát tết nguyên đán có thể khiến thị trường đi vào dao động trong ngắn hạn với khoảng dao động 470 – 490 điểm đối với VN-Index.

Chỉ số HNX-Index tiếp tục trong giai đoạn tích lũy với những dao động hẹp và thanh khoản tương đối thấp. Việc không bị điều chỉnh sâu trong thời gian này đã có thể coi là một tín hiệu tích cực với xu thế trung – dài hạn của thị trường. Mặc dù vậy trong ngắn hạn, HNX-Index chưa có tín hiệu nào cho thấy động lực bứt phá. Kịch bản dao động có thể tiếp diễn với khung ngắn hạn trong khoảng 60 – 63.8 điểm.

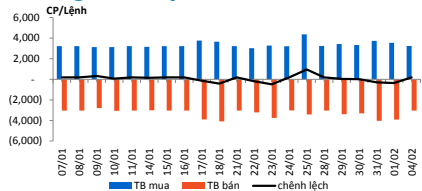
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

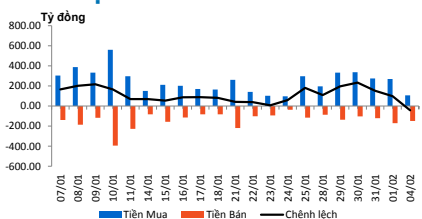
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



VN30 mở cửa tích cực giúp chỉ số VN-Index tăng gần 4 điểm. HNX-Index tăng nhẹ nhờ một số cổ phiếu vốn hóa lớn duy trì trên mốc tham chiếu. Lực mua tiếp tục được đẩy mạnh ở một số cổ phiếu vốn hóa lớn, cụ thể ở VN30 đã giúp chỉ số mở cửa tăng nhẹ gần 1% sau 20 phút mở cửa. Có thể thấy điều này qua diễn biến giao dịch ở các cổ phiếu BVH +3.57%, VIC +0.57%, SSI +1.08%, HSG +4.35%, REE +2.86%, VSH +2.52%, EIB +1.22%, DRC +3.06%, CII +0.83%....ITA và KBC duy trì sự ngạp nhiên cho giới đầu tư khi tiếp tục tăng mạnh sau phiên giằng co mạnh trước đó.

Sau ít phút tích cực đầu phiên, thị trường bước vào giai đoạn thận trọng khi cả hai chỉ số đều giảm điểm dần. Lực mua và bán đều yếu, đặc biệt bên mua chỉ chấp nhận chào mua ở giá thấp khiến các mã giao dịch lần lượt rơi vào dưới mốc tham chiếu.

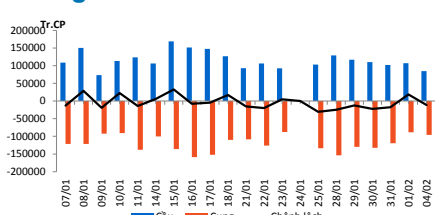
Tổng hợp buổi sáng, VN-Index tăng 4.16 điểm, ứng với 0.86 % lên 487.58 điểm. Toàn sàn có 105 mã tăng và 71 mã giảm, còn lại 137 mã giao dịch ở mức tham chiếu.

Cuối phiên, ở HOSE, với 101 mã giảm, trong đó MSN, VNM, VCB, HAG, DPM, CTG, STB, MBB bị chốt lời khiến VN-Index giảm 1.04 điểm, tức 0.22% chốt tại 482.38 điểm. Đà tăng của BVH, GAS, REE, PVF... chỉ đủ sức giữ cho chỉ số này hạn chế đà rơi.

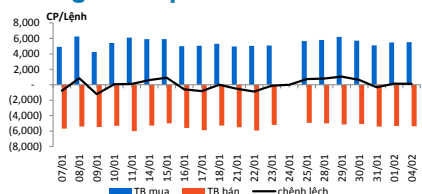
Riêng ITA vẫn giữ được lượng dư mua giá trần đến hết phiên, cổ phiếu này tăng thêm 600 đồng lên 9,300 đồng/cp, dẫn đầu thị trường với 6.5 triệu đơn vị. KBC cũng tăng trần gần hết phiên, nhưng cuối buổi rút ngắn còn 4.9% đóng cửa ở 10,700 đồng/cp, giao dịch đứng thứ ba trên sàn với 2.46 triệu đơn vị. Giao dịch toàn sàn đạt 56.88 triệu đơn vị, 881 tỷ đồng, giảm đáng kể so với các phiên trước đó.

Diễn biến sàn Hà Nội

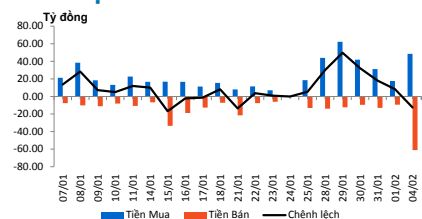
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Đầu phiên ở sàn HNX, lực cầu yếu khiến ACB, PVS, NTP, VND, PGS, DBC, BVS, HUT, PVG, VGS, AAA... đều tạm thời giao dịch dưới mốc tham chiếu. SHB, PVX, SCR, VND dù yếu nhưng vẫn là nơi hút dòng tiền nóng khi có khối lượng giao dịch lớn nhất với lần lượt là 3.1, 2.02, 1.91, 1.30 triệu đơn vị.

HNX-Index cũng ghi nhận đà tăng nhẹ nhưng không có nhiều điểm nổi bật. Chỉ số nhích thêm 0.19 điểm, tương ứng 0.3%, tạm dừng ở 63.18 điểm. Thị trường có 72 mã tăng, 71 mã giảm và 256 mã đứng yên.

Cuối phiên, sàn HNX giao dịch cũng bị ảnh hưởng. HNX-Index giảm 0.06 điểm, tức 0.1% xuống 62.93 điểm dù SHB, SCR, VCC đều tăng giá nhẹ. Riêng VND, ACB giảm.

Toàn sàn có gần 50 triệu cổ phiếu chuyển nhượng, trị giá 427 tỷ đồng. Trong đó, SHB chiếm gần 10 triệu đơn vị, tương đương 72.5 tỷ đồng, PVX và SCR đều có gần 7 triệu đơn vị, tương ứng 107 tỷ đồng.

SHN, SRB, SHC đều tăng trần dù kết quả kinh doanh 2012 không mấy khả quan.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tích cực
Trạng thái ngắn hạn	N/A
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	*
Hỗ trợ 2	432	**
Hỗ trợ 3	409	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Sideway
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Bất ổn
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	63.87	***
Kháng cự 2	67.96	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	58.68	*
Hỗ trợ 2	57.07	**
Hỗ trợ 3	55.46	***

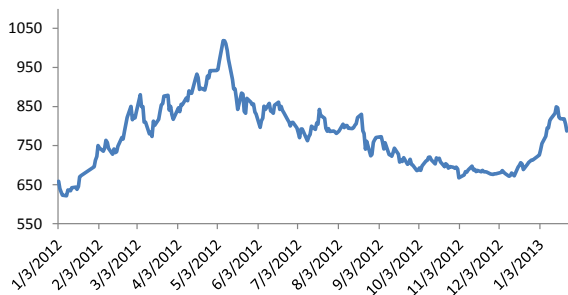
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

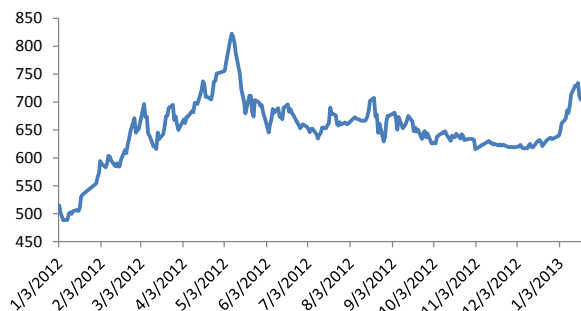
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

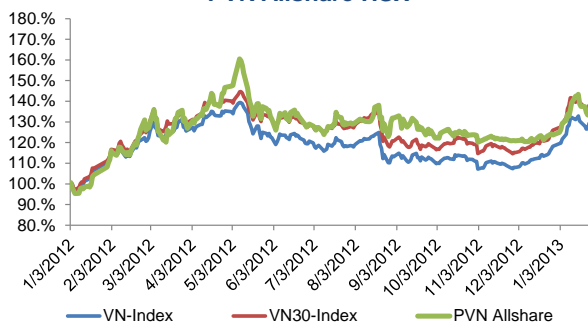
PVN 10



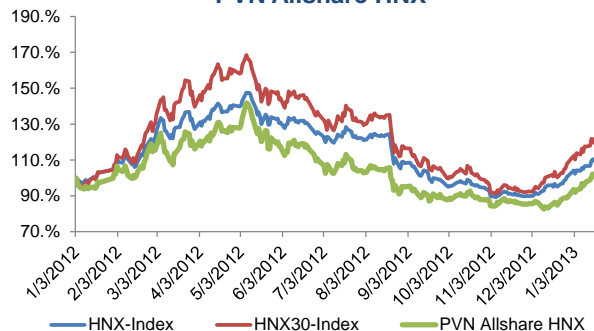
PVN ALLSHARE



So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



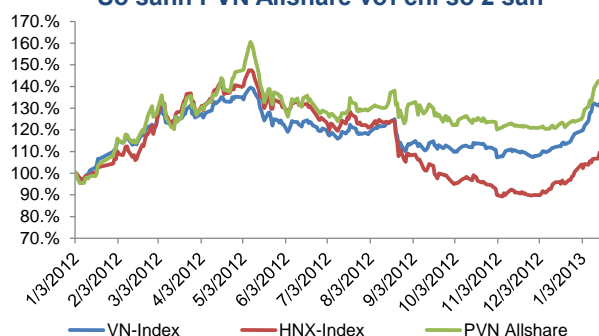
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



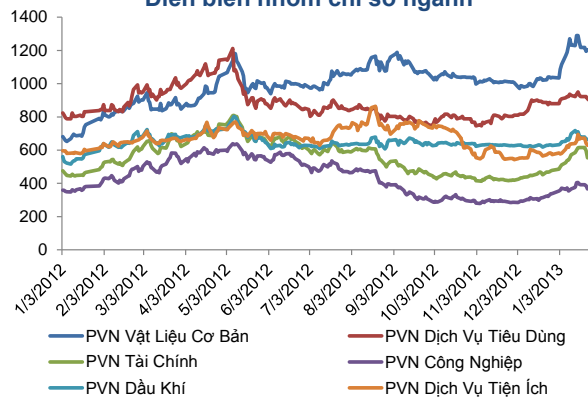
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



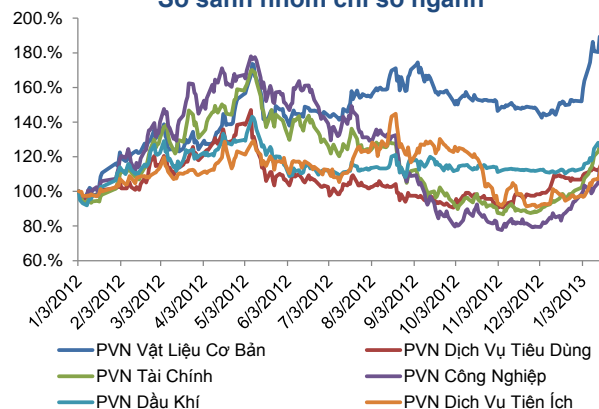
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 11 mã cổ phiếu đứng giá, 13 mã giảm giá và 4 cổ phiếu tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1.37% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 11.627 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 04/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,700.0	7,000	↓ -6.00	0.41	12.70	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,200.0	17,900	↔ 0.00	0.31	29.09	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,200.0	186,700	↓ -5.88	0.19	0.31	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,700.0	517,800	↓ -2.09	1.53	1.25	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,700.0	35,000	↓ -4.46	0.99	6.77	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,500.0	400	↓ -7.41	0.23	1.38	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,000.0	12,800	↔ 0.00	0.40	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,500.0	258,653	↔ 0.00	0.81	2.02	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,400.0	92,900	↔ 0.00	1.30	3.38	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,800.0	107,400	↓ -1.12	0.56	6.33	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,500.0	14,100	↑ 1.85	0.71	8.33	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	6,200.0	500	↔ 0.00	0.60	2.91	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,800.0	327,300	↓ -0.67	1.25	3.96	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6,900.0	6,873,848	↔ 0.00	0.30	2.59	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	46,000.0	373,810	↑ 2.22	3.71	14.74	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	45,400.0	376,750	↓ -3.20	2.72	7.33	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,400.0	114,130	↑ 3.12	1.21	3.21	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,200.0	34,610	↔ 0.00	0.62	5.26	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,200.0	432,020	↓ -0.70	0.81	3.50	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	34,200.0	15,450	↔ 0.00	1.67	4.83	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,200.0	380,980	↔ 0.00	0.31	2.48	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	42,000.0	309,160	↓ -2.33	1.42	8.25	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	11,900.0	535,940	↑ 1.71	1.04	15.06	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,600.0	193,930	↓ -2.13	0.47	41.82	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,200.0	67,950	↓ -4.55	0.40	2.80	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,700.0	46,080	↔ 0.00	0.24	1.41	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7,700.0	250,190	↔ 0.00	0.58	2.31	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,100.0	44,350	↓ -6.82	0.38	2.70	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
REE	21,000	22,000	4.76	65,093,200
ITA	8,700	9,300	6.90	59,940,740
DRC	32,700	34,100	4.28	36,645,832
HAG	28,900	28,200	-2.42	31,636,864
BVH	56,000	58,000	3.57	30,095,200

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	900	1,000	100	11.11
ITA	8,700	9,300	600	6.90
MHC	2,900	3,100	200	6.90
TAC	39,400	42,100	2,700	6.85
KSH	7,400	7,900	500	6.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	900	800	-100	-11.11
SPM	30,500	28,400	-2,100	-6.89
CMX	4,400	4,100	-300	-6.82
PXT	4,400	4,100	-300	-6.82
EVE	23,500	21,900	-1,600	-6.81

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	15,360	REE	33,024
MSN	12,918	HAG	18,209
MBB	12,735	HPG	16,623
BVH	9,377	MBB	12,596
HPG	6,847	PVD	12,387

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	7,100	7,300	2.82	76,522
SCR	8,700	9,000	3.45	61,038
PVX	6,900	6,900	0.00	47,731
NTP	43,500	42,900	-1.38	40,220
VCG	11,700	12,100	3.42	29,767

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DBT	23,500	25,800	2,300	9.79
SEL	6,300	6,900	600	9.52
KMT	6,600	7,200	600	9.09
DL1	7,700	8,400	700	9.09
SRA	4,500	4,900	400	8.89

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
S12	3,000	2,700	-300	-10.00
TET	16,000	14,400	-1,600	-10.00
BVG	4,000	3,600	-400	-10.00
SPI	21,000	18,900	-2,100	-10.00
L14	5,200	4,700	-500	-9.62

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
NTP	39,997	NTP	39,997
PVS	2,618	VND	7,965
VCG	1,645	KLS	2,995
PVX	922	SCR	2,299
SHB	721	PGS	1,891

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339